Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 605 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (11 TTHC)**						
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 24 ngày làm việc, việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật trồng trọt số 31/2018/QH14; - Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 xuống 24 ngày làm việc.
2	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	Không	- Khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nhân sách nhà nước (1.012075)	sơ đầy đủ. + Tại đơn vị: 05 ngày làm việc + Tại UBND tỉnh: 02 ngày làm việc. .	công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình..		15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	
3	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. (1.012074)	- Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ + Tại đơn vị: 15 ngày làm việc + Tại UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/112023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 24 xuống 23 ngày làm việc.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)	- Trong thời hạn: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ + Tại đơn vị: 09 ngày làm việc. + Tại UBND tỉnh: 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Khoản 2, khoản 3 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 xuống 14 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Trong thời hạn: 05 ngày làm việc (Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với Giống cây trồng bị lỗi do Uỷ ban nhân dân tỉnh). + Tại đơn vị: 04 ngày làm việc. + Tại UBND tỉnh: 01 ngày làm việc		- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	
5	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003)	- Trong thời hạn: 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ + Tại đơn vị: 18 ngày làm việc. + Tại UBND tỉnh: 10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 01 tháng (30 ngày) xuống 28 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	
6	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)	- Trong thời hạn: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ + Tại đơn vị: 09 ngày + Tại UBND tỉnh: 05 ngày - 05 ngày làm việc (Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với Giống cây trồng bị lỗi do Uỷ ban nhân dân tỉnh). + Tại đơn vị: 04 ngày + Tại UBND tỉnh: 01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Khoản 3 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 xuống 14 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ
7	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)	- Trong thời hạn: 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: + Tại đơn vị: 18 ngày + Tại UBND tỉnh: 10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 2 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 01 tháng (30 ngày) xuống 28 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				vụ công trực tuyến toàn trình.		23/ 8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	
8	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)	- Trong thời hạn: 58 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến + Tại đơn vị: 38 ngày làm việc. + Tại UBND tỉnh: 20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 4 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 tháng (60 ngày) xuống 58 ngày làm việc đối với trường hợp nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
9	Thu hồi thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999)	- Trong thời hạn: 58 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp thẻ có ý kiến + Tại đơn vị: 38 ngày làm việc. + Tại UBND tỉnh: 20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 4 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 02 tháng (60 ngày) xuống 58 ngày làm việc đối với trường hợp nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp thẻ có ý kiến
10	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: Trong thời hạn 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (1.012848)	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.		tuyến toàn trình.			
11	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. (1.012847)	- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ + Tại đơn vị: 15 ngày làm việc + Tại UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	
II	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07TTHC)**						
1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh) (1.004493)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến	600.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng Cáo. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 08 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				toàn trình.		ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.	
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363)	- 13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) - 16 ngày làm việc (Đối với trường hợp cơ sở khắc phục các điều kiện không đạt; Không tính thời gian khắc phục trong vòng 60 ngày)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi, thủy sản; thực phẩm; - Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật;	
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn	- 13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346)	- 16 ngày làm việc (Đối với trường hợp cơ sở khắc phục các điều kiện không đạt; Không tính thời gian khắc phục trong vòng 60 ngày)	công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi, thủy sản; thực phẩm; - Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, và sử dụng phí trong	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật;	
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (1.003984)	24 giờ	Chi cục Trồng trọt	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Chi cục Trồng trọt.	Không quy định	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa.	
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007931)	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.		130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932)	12 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức cá nhân); - 04 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	200.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ	Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 13 ngày xuống 12 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi địa điểm buôn bán phân bón; Từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	
7	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón (**1.007933)**	04 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định		Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 05 ngày xuống 04 ngày làm việc.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (02 TTHC)						
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công	Không	- Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. (1.012849)			ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.			
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (1.012850)	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: Trong thời hạn 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: -Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)						
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên	Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	- Trực tiếp;	Không	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính	

	đất trồng lúa Cấp xã. (1.008004)	sơ theo quy định.	quả UBND cấp xã.	- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	

Tổng số danh mục TTHC công bố		**21**	**TTHC**
Trong đó:	**Cấp tỉnh**	**18**	**TTHC**
	Cấp huyện	**02**	**TTHC**
	Cấp xã	**01**	**TTHC**
Qua dịch vụ công trực tuyến : Toàn trình		**15**	**TTHC**
	Một phần	**06**	**TTHC**
Cắt giảm thời hạn giải quyết		**12**	**TTHC**